

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 16 - 9 - 2020  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và bà Đinh Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:**  
Bà Trịnh Thị Huế – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/QĐST – HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Tạ Văn Th**, sinh năm: 1963.

Địa chỉ: Số nhà 11 ngõ 15 đường V, tổ 3, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (có mặt).

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1968.

Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 11 ngõ 15 đường V, tổ 3, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Tạ Văn Th trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân, anh, chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 01/10/1993 tại UBND phường Tr, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Ninh Bình, không vi phạm các điều cấm của Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống hạnh phúc, hòa thuận cho đến khoảng giữa năm 2017 thì vợ chồng có xảy mâu thuẫn do chị Th có nợ nần về tiền bạc. Đến ngày 12/6/2017, chị Nguyễn Thị Th bỏ nhà đi từ đó đến nay, không liên lạc gì với anh và gia đình. Sau khi chị Th bỏ đi anh đã tìm kiếm thông tin của chị Th qua bạn bè, người thân hai bên nội, ngoại và đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam để tìm kiếm chị Nguyễn Thị Th nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì, không có thông tin gì về việc chị Th hiện đang ở đâu.

Thời gian chị Th biệt tích đến nay đã được hơn 02 năm, anh đã tìm kiếm và chờ đợi chị Th trong khoảng thời gian dài nhưng đến nay chị Th vẫn không trở về. Cuối năm 2019 anh đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Th mất tích. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST-DS ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Th mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố chị Th mất tích cho đến nay anh cũng không có tin tức gì về chị Th nên anh xét thấy anh và chị Th không còn khả năng chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Để yên tâm làm ăn nuôi dạy con nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

Về nuôi con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Th có 02 con chung là cháu Tạ Thị Thu H, sinh ngày 03/6/1994 và cháu Tạ Xuân Q, sinh ngày 31/01/2003. Sau khi ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tạ Xuân Q còn cháu Tạ Thị Thu H đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi dưỡng cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Tạ Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: Anh Tạ Văn Th không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Anh Tạ Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án mặc dù chị Nguyễn Thị Th đã bị tuyên bố mất tích tại Quyết định giải quyết việc dân sự số: 01/2020/QĐST-DS ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp nhưng để đảm bảo quyền và nghĩa vụ cho chị Th, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã tiến hành niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho chị Nguyễn Thị Th theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tạ Văn Th xin ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

+ Cho anh Tạ Văn Thanh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th

- **Về nuôi con chung:** Giao cháu Tạ Xuân Q, sinh ngày 31/01/2003 cho anh Tạ Văn Th tiếp tục tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Th có quyền đi lại thăm nom con chung.

**Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Tạ Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và nợ riêng:** Anh Tạ Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Tạ Văn Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thẩm quyền:** Anh Tạ Văn Th có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Th ở địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 11 ngõ 15 đường V, tổ 3, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ngày 31/8/2020 chị Nguyễn Thị Th là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 16/9/2020 chị Nguyễn Thị Th là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**[2] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Tạ Văn Th và chị Nguyễn Thị Th kết hôn hợp pháp với nhau vào ngày 01/10/1993 tại UBND phường Tr, thị xã T (nay là thành phố T). Quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì vợ chồng có xảy mâu thuẫn do chị Th có nợ nần về tiền bạc. Đến ngày 12/6/2017, chị Nguyễn Thị Th bỏ nhà đi từ đó đến nay, không liên lạc gì với anh và gia đình. Từ khi chị Th bỏ đi đến nay anh Th và gia đình không có tin tức địa chỉ của chị Th, anh Th và gia đình đã rất nhiều lần tìm kiếm tin tức của chị Th nhưng không có kết quả. Do vậy đến cuối năm 2019 anh Th có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp tuyên bố chị Nguyễn Thị Th mất tích. Tại Quyết định số: 01/2020/QĐST-DS ngày 29/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Th mất tích theo quy định của pháp luật. Từ khi anh Th làm đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đến nay chị Nguyễn Thị Th không trở về, không có tin tức gì. Xét mục đích hôn nhân giữa anh Tạ Văn Th và chị Nguyễn Thị Th không đạt được, việc chị Nguyễn Thị Th mất tích chính là căn cứ để Tòa án chấp nhận yêu cầu và giải quyết cho anh Tạ Văn Th được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th theo khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

**[3] Về nuôi con chung, con riêng:** Anh Tạ Văn Th không có con riêng, về con chung anh và chị Th có 02 con chung là cháu Tạ Thị Thu H, sinh ngày 03/6/1994 và cháu Tạ Xuân Q, sinh ngày 31/01/2003. Hiện nay cháu H đã trưởng thành anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Q cho anh được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu

trưởng thành. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Song hiện nay chị Th đã bị tuyên bố mất tích và cháu Q đang do anh Thanh chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, qua biên bản ghi ý kiến của cháu Q thì nguyện vọng của cháu muốn được ở với bố. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Q, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Q cho anh Tạ Văn Th chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Q trưởng thành là phù hợp với pháp luật và thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án anh Tạ Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, việc anh Th không yêu cầu cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của anh Tạ Văn Th tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

**[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:** Anh Tạ Văn Th không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

**[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Tạ Văn Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên;**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tạ Văn Th xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

**1/ Về quan hệ hôn nhân:** Cho anh Tạ Văn Th được ly hôn Nguyễn Thị Th.

**2/ Về nuôi con chung:** Giao cháu Tạ Xuân Q, sinh ngày 31/01/2003 cho anh Tạ Văn Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tạ Văn Th tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

\* Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

**3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:** Anh Tạ Văn Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001582 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình; anh Tạ Văn Th đã nộp đủ án phí dssn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- UBND phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Ngọc Tú**